

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 12 Tháng 1 Năm 2010

Tập 19

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem đoạn thứ nhất trong kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa.

Kinh văn: “Tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.

Phổ Hiền Hạnh Nguyện chính là cương lĩnh chung của vô lượng hạnh nguyện, trong kinh Hoa Nghiêm có nói mười điều hạnh nguyện gọi là Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương. Xưa kia, chư tổ sư đại đức đã nói “*Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì chẳng thể viên thành Phật đạo*”, Phổ Hiền Bồ Tát cùng với chư Bồ Tát thông thường khác biệt ở chỗ nào? Chính là ở tại câu danh hiệu. Tâm lượng của Bồ Tát rộng lớn, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, đích thật Bồ Tát phát tâm bao trùm khắp pháp giới, hư không giới, đây là nền tảng viên thành Phật quả. Theo trên hình tướng mà nói, thì có mười điều hạnh nguyện, từ Lễ Kính đến Xưng Tán, Cúng Dường, Sám Hối, chúng ta đã học rồi.

Hôm nay chúng ta xem đoạn thứ năm: “*Tùy hỷ công đức*”, là nói Phật lúc “*mới phát tâm không tiếc thân mạng, xả bỏ đầu, mắt, tủy, óc, tu các khổ hạnh, đến khi thành đạo và diệt độ, hết thấy công đức cho đến lục thú, tứ sanh, Thanh Văn, Bích Chi Phật, tất cả chư Bồ Tát, hết thấy tất cả chư thiện công đức, con đều tùy thuận hoan hỷ, gọi là tùy hỷ công đức*”. Trong phần trước, chúng ta đã học qua, “*tùy hỷ công đức*” là đối trị cái tâm ganh ghét và tâm ngạo mạn của chúng ta, đây đều là những lỗi lầm và phiền não rất nghiêm trọng. Trong quá trình tu học, đây chính là một việc lớn, mỗi ngày chúng ta có đọc Thập Đại Nguyện Vương, cũng thường đọc trong hai khóa tụng niệm

sáng và tối, thế nhưng cái tâm ganh ghét, cản trở rất khó tránh khỏi. Chúng ta nhìn thấy người ta tu được giỏi, chúng ta có hoan hỷ hay không? Người ta làm được tốt, chúng ta có tâm ganh ghét hay không? Tôi học Phật đã có năm mươi chín năm, thật sự mà nhìn thấy người tùy hỷ không nhiều, còn nhìn thấy người ganh ghét, cản trở thì quá nhiều quá nhiều. Cho nên vì sao Phật pháp lại suy, vì sao Phật pháp không có nhân tài! Theo tôi nghĩ, chẳng phải không có nhân tài, vì nhân tài chẳng thể ra mặt, hễ vừa ra mặt thì bị người đập xuống, đây là sự thật. Nếu là từ trên quả báo mà nói, thì quả thật đáng sợ. Nên biết ganh ghét, cản trở là diệt Phật pháp, quả báo của diệt Phật pháp, chư vị đều biết, là đọa địa ngục A Tỳ. Phật tại trong kinh có nói rất rõ ràng, nhưng vì chúng ta đã sơ suất đọc tụng, cũng đã sơ suất diễn giảng, chẳng có thật sự chú tâm mà tư duy, xem xét kỹ.

Đoạn kinh văn này nói được rất rõ ràng, lúc mới phát tâm mãi cho đến nhập Bát Niết Bàn, đây là nói chư Phật Như Lai thị hiện bát tướng thành đạo, đích thật khó hành mà hành được, khó tu mà tu được; đệ tử Phật thật sự phát tâm học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải biết tùy hỷ công đức, chẳng khác gì với công đức tu học và công đức giáo hóa chúng sanh của chư Bồ Tát vậy. Các Ngài phát tâm tu hành gian nan, có được công đức không dễ, nhưng chúng ta tùy hỷ thì dễ; chỉ cần biết tùy hỷ, có được công đức cùng với các Ngài là bình đẳng. Ví như một cây đèn cây được đốt sáng, chúng ta cũng là một cây đèn cây nhưng chưa được đốt sáng, chúng ta có thể mượn ánh sáng của các Ngài để đốt sáng lên đèn cây của chúng ta thì ánh sáng của chúng ta không khác gì ánh sáng của các Ngài. Nay chúng ta chẳng những không mượn ánh sáng mà còn thổi tắt ánh sáng của họ, đây là tâm ganh ghét, là làm trở ngại. Chẳng những tự mình chẳng được thành tựu, cũng hại người khác không được thành tựu, chúng ta thử hỏi xem, xin đưa một ví dụ dễ hiểu, quý vị thổi tắt ngọn đèn của người ta thì trở thành bóng tối, xin hỏi, có thổi tắt được ngọn đèn của người ta hay không? Những người nếu ít thiện căn thì bị quý vị làm cản trở, họ sẽ thoái tâm, cho nên rất khó hành Bồ Tát đạo. Thế nhưng, người thật sự phát đại nguyện, thật sự tu hành Nhẫn Nhục Ba La Mật, thì khác hẳn, dù quý vị có làm cản trở họ như thế nào, họ cũng chịu đựng nổi; con đường này bị chặn không thông, hãy còn con đường khác.

Ngài Lão Tử có nói “*thượng thiện nhược thủy*”, làm sao chặn được nước? Chặn bên này thì nó chảy bên kia, chặn bên kia thì nó chảy bên này, nó là xuôi dòng chảy xuống. Chúng ta mà hiểu rõ cái đạo lý này thì mới biết tu tùy hỷ công đức, khi nhìn thấy người khác phát tâm tu hành thì trong tâm chúng ta hoan hỷ, tùy theo khả năng của mình khích lệ họ, giúp cho họ được thành tựu, thì cái công đức này rất lớn, cái công đức này lớn bằng công đức của họ tu hành. Tạo sao chúng ta không tùy hỷ công đức? Đặc biệt là trong xã hội ngày nay, xã hội ngày nay đối với những hành vi bất thiện, họ xem như là chuyện thường, đã trở thành thói quen rồi, mà họ chẳng cảm thấy đó là tội lỗi, họ cũng chẳng biết những hành vi đó là tội nghiệp, họ chẳng thấy là tội nghiệp, họ đều nghĩ là làm như vậy là đúng, người khác không thể giỏi hơn ta; đích thật khác với cách giáo dục xưa kia.

Vào thời xưa, chỉ cần là người học hành hoặc là người không học hành, họ cũng biết được, tuy họ chẳng dùng danh từ tùy hỷ công đức của Phật giáo, chẳng dùng cái danh từ này, nhưng trên thực tế họ cũng đã làm được. Vào thời xưa ở Trung Hoa, người làm quan mặc lễ phục và đội mũ, cái mũ đó chính là biểu pháp; hiện nay chúng ta không nhìn thấy nhưng chúng ta nhìn thấy những người đội mũ diễn kịch trên sân khấu, cái mũ đó gọi là “*tân hiên quán*”, chúng ta thường gọi là mũ ô sa, cũng gọi là tân hiên quán. Quý vị thấy, họ đội cái mũ đó, tầng phía trước thấp, tầng phía sau thì cao hơn phía trước, đó là ý nghĩa gì? Người đội mũ đó phải thường nghĩ đến đề bạt nhân tài, hy vọng người khác cao hơn ta. Cái ý nghĩa này rất hay, phía trước là mình, khiêm nhường, phía sau là người khác, hy vọng người khác giỏi hơn ta. Nói như vậy có lý không? Rất có lý. Trong xã hội này, mỗi người đều cao hơn ta thì ta hưởng phước; họ là cao nhân tạo phước thì ta được hưởng phước. Nếu mọi người đều chẳng bằng ta thì ta rất khổ, mà người khác còn khổ hơn ta thì thành thế giới gì? Đây là nói cái tâm khiêm nhường của người xưa, còn cái tâm của người thời nay hoàn toàn tương phản; người thời nay thì đội ngược cái mũ ô sa, tự mình rất cao, người khác thì rất thấp, họ không bằng ta, là sai rồi!

Cho nên chư Phật, Bồ Tát và chư tổ sư đại đức thường dạy cho chúng ta tùy hỷ, chẳng những có cái tâm tùy hỷ, vả lại phải có hành vi tùy hỷ, vậy

chúng ta phải theo các Ngài tu học, các Ngài là tấm gương tốt của chúng ta, chúng ta phải hết lòng nỗ lực mà tu học. Các Ngài cao minh hơn chúng ta, chúng ta phải kính trọng các Ngài, phải tôn trọng các Ngài; bất luận trong trường hợp nào cũng hy vọng các Ngài đến dìu dắt chúng ta, dìu dắt mọi người, đây là thật sự biết tùy hỷ. Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, phần kinh văn trong đoạn kinh văn này là hoàn toàn nói bản thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài có thể xả bỏ ngôi vua đi xuất gia, học đạo. Chúng ta đọc trong kinh điển biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật năm mười chín tuổi rời khỏi hoàng cung, xuất gia tham học, từ đó Ngài không trở về hoàng cung, chúng ta có thể tin rằng Ngài tuyệt đối không phải năm mười chín tuổi mới phát tâm tu hành, chẳng phải năm đó. Như Khổng lão phu tử vậy, năm mười lăm tuổi thì Ngài phát tâm có chí học hành, phát tâm cầu học; năm ba mươi tuổi “*nhi lập*”, tức là học hành suốt mười lăm năm thì Ngài được thành tựu, “*nhi lập*” là được thành tựu. Bốn mươi tuổi chẳng còn nghi hoặc, cứ mỗi mười năm thì cảnh giới được nâng cao, năm mươi tuổi biết rõ thiên mạng, sáu mươi tuổi nghe hiểu tất cả, bảy mươi tuổi tùy theo ý muốn nhưng không vượt ngoài quy củ. Đây là Khổng lão phu tử tự nói mình, Ngài thị hiện cho chúng ta thấy, sống đến già, học đến già, suốt đời chẳng có lười biếng, giải đãi.

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng như vậy, chúng ta cũng tin tưởng, lúc Ngài còn trẻ thì đã phát tâm, Ngài đã có nền tảng sâu dày, đến năm mười chín tuổi Ngài đi tham học. Chúng ta biết được trong thời đại đó, trên toàn cả địa cầu, một nước phát triển cao nhất về học thuật tôn giáo chính là nước Ấn Độ, Ngài xuất hiện ở Ấn Độ, mà Ấn Độ là một nước tôn giáo, là một nước triết học, tôn giáo và triết học. Nay chúng ta đọc trong kinh điển biết được, như giáo sư Phương Đông Mỹ đã từng nói, kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học. Ngài đi tham học, Ngài tu học rất là cực nhọc, sống cuộc sống như khổ hạnh Tăng, một ngày ăn một bữa, ngủ nghỉ dưới gốc cây, trong suốt mười hai năm Ngài đã tiếp xúc hết thầy các tôn giáo của Ấn Độ và cũng học qua hết thầy học phái của Ấn Độ. Vào thời cổ Ấn Độ, bất luận là tôn giáo hay học thuật, đều chú trọng tu thiền định, chúng ta biết được định sanh trí tuệ, đó là một nước có trí tuệ cao độ, có rất nhiều người có đại trí tuệ.

Tu thiên định có thể đột phá các chiều không gian, cũng tức là nói người thế gian chúng ta đang sống trong ba chiều không gian, nhưng chúng ta chẳng thể tiếp xúc được bốn chiều không gian trở lên. Theo trên lý luận mà nói, là có vô số vô biên chiều không gian, các nhà khoa học hiện nay đã nghiên cứu được, họ đã khẳng định và đã thừa nhận ít nhất có mười một chiều không gian khác nhau; câu nói này là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, Ngài có học qua khoa học. Ở cổ Ấn Độ, Bà La Môn giáo chuyên tu Tứ Thiên, Bát Định, họ tu đến đệ Bát Định thì có thể đột phá cảnh giới của Vô Sắc Giới Thiên, họ có thể thấy được cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, là tầng cao nhất trong lục đạo, cũng có thể thấy được địa ngục A Tỳ, là tầng thấp nhất trong lục đạo, họ thấy được trạng huống trong lục đạo rất rõ ràng minh bạch. Mà phạm vi của lục đạo bao lớn? Đúng như trong kinh Phật có nói, tam thiên đại thiên thế giới, dùng lời hiện nay mà nói, là mười ức cái hệ Ngân Hà. Khoa học ngày nay chẳng có cách nào biết rõ cảnh giới của trong mười ức cái hệ Ngân Hà, mà người tu Tứ Thiên, Bát Định có thể biết rõ cảnh giới đó, cho nên họ có thể thấy rõ trạng huống trong lục đạo, điều này chẳng phải giả. Mà đây là trong Phật pháp nói về khoa học, vậy tinh thần của khoa học là gì? Phải đem chứng cứ ra. Tứ Thiên, Bát Định có chứng cứ hay không? Có chứng cứ. Họ nhập định thì thấy được, họ có cái thiên định này, đạt đến trình độ này thì họ đã thấy được, nếu quý vị chẳng tin, hãy hỏi người tu đến đệ Bát Định, họ hoàn toàn biết rõ, đây là sự thật. Cho nên họ không cần dùng máy móc để quan sát mà họ chỉ dùng định lực, dùng tâm thanh tịnh thì họ thật sự đã thấy được, chẳng phải nằm mộng.

Mà cảnh giới trong định, trong Phật pháp gọi là “*cảnh giới hiện lượng*”, cùng với hiện tại chúng ta là đã thấy được, đã nghe được, chúng ta tin tưởng chính mắt chúng ta thấy được, trong định là cảnh giới hiện lượng khác với trong cảnh mộng. Mà cảnh giới trong mộng là ý thức khởi tác dụng, thế nhưng, trong định không phải như vậy mà ý thức của trong định hoàn toàn là sáng suốt, cho nên nó là khoa học, quý vị chẳng có cái công phu này thì không thấy được. Nhưng trong thời đại này, có một số người có công năng đặc dị, công phu của họ không sâu lắm; thông thường thì có hai thứ công năng đặc dị, một thứ là khi sanh ra thì có, họ sanh ra thì tự nhiên có, thế nhưng họ cũng sẽ

mất đi. Tôi đã từng thấy qua ở Los Angeles nước Mỹ, từ bên Trung Hoa đến có mười mấy người, họ có công năng đặc dị, họ tổ chức một phái đoàn đến thăm viếng nước Mỹ và đi biểu diễn ở các nơi. Họ có thể nhìn thấu suốt như quang tuyến X vậy, khám sức khỏe của quý vị, họ có thể thấy được tình trạng trong thân thể của quý vị, ở bộ phận nào đã từng bị bệnh, họ cũng có thể chỉ ra; sau đó quý vị đi khám sức khỏe, chiếu quang tuyến X, quả nhiên vị trí không sai chút nào. Họ đều rất trẻ tuổi khoảng hai mươi mốt, hai mươi hai, rất còn trẻ; thì tôi hỏi họ, cái năng lực của chư vị sẽ mất đi hay không? Họ nói sẽ mất đi. Tôi lại hỏi nguyên nhân vì sao sẽ mất đi? Họ nói nếu chúng tôi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài quá nhiều, vọng niệm quá nhiều thì sẽ mất đi.

Họ nói rất có lý, tâm của quý vị càng thanh tịnh thì năng lực đó càng mạnh mẽ, nếu lúc trong tâm quá nhiều vọng niệm thì năng lực đó sẽ yếu ớt, còn nếu thường khởi vọng niệm thì năng lực đó sẽ mất đi. Cho nên họ rất khéo bảo vệ mình, họ đối với những thứ như báo chí, tạp chí, máy truyền hình tuyệt đối không xem. Nếu họ xem những thứ này, xem suốt một năm, hai năm thì định lực đó của họ chẳng còn nữa và cũng mất đi công phu, đây là nói người sanh ra thì có. Còn một thứ khác là do tu được, ở Ấn Độ, rất nhiều tôn giáo đều dùng phương pháp tu Định, mà phương pháp tu Định của trong Phật giáo thì rất nhiều, trong kinh thường nói, có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Cái gì gọi là pháp môn? Pháp là phương pháp, Môn là bí quyết. Cho thấy, trong Phật pháp nói tu học thì có nhiều pháp môn, tức là có nhiều phương pháp bí quyết. Tu cách nào? Thấy đều tu thiền định. Chư vị nên biết, nếu họ chẳng phải tu thiền định thì họ không phải học Phật, cho nên trong kinh Kim Cang Bát Nhã, Phật mới nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*, bất luận dùng phương pháp nào, mục tiêu đạt đến đều như nhau và phương hướng đều như nhau.

Nay Tịnh Tông chúng ta chọn tu pháp môn này là *“trì danh niệm Phật”*, tức là trong kinh A Di Đà dạy cho chúng ta cách trì danh hiệu, chúng ta dùng cái phương pháp này. Dùng cái phương pháp này, tu cách nào? Vẫn là tu thiền định. Dùng cái phương pháp niệm Phật này mà niệm Phật hiệu cho đến *“nhất tâm bất loạn”*, nhất tâm bất loạn có ba bậc, bậc thứ nhất là *“công phu thành phẩm”*, đó là gì? Là nhất tâm bất loạn sơ cấp, mức độ rất cạn. Cũng là nhất

tâm, tức có nghĩa là quý vị đã không chế được vọng tâm của quý vị, nhưng chưa đoạn phiền não, tuy vẫn còn tham, sân, si, nhưng quý vị dùng câu Phật hiệu này không chế được nó. Mắt thấy sắc tướng, tai nghe âm thanh, khởi lên lòng tham thì liền niệm A Di Đà Phật, thu cái tâm trở về, dùng phương pháp này thu lòng tham trở về. Khi nhìn thấy cái gì chẳng vừa ý, chẳng hợp ý với mình thì nổi dậy tâm sân giận, nhìn thấy người khác giỏi hơn mình thì nổi dậy tâm ganh ghét, phải làm sao đây? Thì liền niệm A Di Đà Phật, thu cái tâm trở về, đây gọi là niệm Phật. Tại sao phải niệm Phật? Niệm Phật có thể đè phiền não không khởi hiện hành, chỉ có một niệm A Di Đà Phật này, chỉ cần quý vị duy trì một niệm này, một niệm này chính là nhất tâm. Nhưng chưa đoạn phiền não, phải thường dùng câu Phật hiệu này để chế phục, đè nó như đá đè cỏ vậy, thì gọi là công phu thành phiền, quý vị mà đè được phiền não thì chắc chắn vắng sanh.

Cho nên sự thù thắng của Tịnh Tông, chẳng có gì khác, chính là thù thắng ở chỗ này, chỉ cần quý vị đè được phiền não, không chế được nó thì quý vị được sanh Tịnh Độ, lúc sắp mạng chung thì Phật đến tiếp dẫn quý vị. Lúc quý vị lâm chung, thật sự nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn quý vị, người khác chẳng nhìn thấy, chỉ có quý vị nhìn thấy rất rõ ràng, đây chính là quý vị đột phá chiều không gian, người khác không nhìn thấy, chỉ có quý vị thật sự nhìn thấy, chẳng phải là giả, đây là hiện thị chiều không gian khác nhau. Điều này có thể chứng minh cho dễ hiểu, quý vị thấy hiện nay trong bệnh viện, nhìn thấy người bệnh nào sắp phải ra đi, người bệnh thường nói tôi nhìn thấy người nào đang đứng trước cửa, họ đang đứng ở đó. Người bệnh nói, đó là những quen biết với mình trước kia, hoặc là người trong gia đình quyến thuộc, người bệnh nhìn thấy nhưng chúng ta chẳng nhìn thấy, họ thật sự nhìn thấy, họ chẳng phải nói dối. Thật ra lúc đó họ đã đột phá chiều không gian, đây là sự thật, họ còn nhìn thấy đại quý Vô Thường, người Trung Hoa thì nói Bạch Vô Thường và Hắc Vô Thường, có hay không? Có. Trước kia lúc tôi mới học Phật, các bác sĩ và y tá trong bệnh viện Vinh Dân nói với tôi rằng, họ nhìn thấy đại quý Vô Thường hiện đến trước cửa phòng người bệnh, người bệnh trong phòng đó không quá ba ngày thì sẽ đi theo họ. Cho nên các bác sĩ và y tá cũng rất tin có đại quý Vô Thường, vị tổ trưởng trong bệnh viện Vinh Dân cùng với tôi là

bạn học cùng lớp, chúng tôi gặp nhau, ông ấy nói với tôi những chuyện này là chuyện có thật.

Bởi vì người tu hành phải chú ý tu như thế nào, chính là phải hàng phục được tập khí phiền não, phải hàng phục được ác niệm và cũng phải hàng phục được thiện niệm, nói tóm lại, tâm thanh tịnh thì mới được sanh Tịnh Độ, vì cõi đó là Tịnh Độ, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tu tất cả thiện, đoạn tất cả ác, tại vì sao? Vì khi quý vị vãng sanh, sẽ được tăng cao phẩm vị của quý vị. Cho nên phải tích công lũy đức, vậy có được vãng sanh hay không? Là do tâm của quý vị có thanh tịnh hay không. Làm việc thiện, không cầu phước báo thì tâm thanh tịnh, tuyệt đối chẳng nên làm việc ác, đây là Phật dạy cho chúng ta tổng nguyên tắc “trì giới niệm Phật”, nhất định phải nhớ kỹ câu này. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu pháp môn nào cũng phải trì giới, Giới là căn bản của Phật, Giới là gì? Đệ Tử Quy chính là giới, Thập Thiện Nghiệp là giới, là giới căn bản. Hiện nay đệ tử Phật nói học giới, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Giới, Bồ Tát Giới cũng chẳng giữ được, kể cả Tam Quy, Ngũ Giới cũng không giữ được, Thập Thiện Nghiệp cũng chẳng giữ được, do nguyên nhân gì? Vì không có nền tảng.

Phật tại trong kinh điển, Ngài nói được rất đúng, Ngài nói Phật tử, tức là đệ tử Phật, nếu không trước tu Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa thì chẳng phải đệ tử Phật, đây là Phật không thừa nhận. Cho nên quý vị phải y theo thứ tự mà tu học, thí như học hành, trước tiên học Tiểu Học, kể đến học Trung Học rồi đến Đại Học, Phật giáo hóa chúng sanh cũng là dùng phương pháp này. Không được nhảy lớp, hiện nay có người tu học đã nhảy lớp cho nên họ chẳng được thành tựu, dù có học suốt cả đời cũng không được thành tựu. Nếu quý vị chẳng tin, quý vị có thể thử xem, quý vị không cần học Tiểu Học; học Tiểu Học cũng không cần học Trung Học, quý vị hãy nhảy lên Đại Học, xem đến lúc nào quý vị mới tốt nghiệp? Xem đến lúc nào mới được thành tựu? Nếu thật sự mà được thành tựu thì không cần mở trường Tiểu Học và Trung Học, mở hai trường này chẳng phải là lãng phí hay sao? Nhưng không được, vẫn phải học từ căn bản.

Phật giáo truyền đến Trung Hoa không có trái với lời dạy của đức Phật, trước tiên truyền Tiểu Thừa đến Trung Hoa, hiện nay trong Đại Tạng Kinh

của chúng ta, số kinh điển Tiểu Thừa chữ Hoa so với Đại Tạng Kinh chữ Bali của nguyên thủy. Quý vị nên biết, số kinh điển Tiểu Thừa chữ Hoa được phiên dịch rất là hoàn chỉnh, tôi không có xem hết kinh điển Tiểu Thừa, đó là do đại sư Chương Gia nói với tôi. Lúc tôi mới học Phật, Ngài đã từng nói với tôi rằng số kinh điển Tiểu Thừa Bali nhiều hơn số kinh điển Tiểu Thừa chữ Hoa khoảng năm mươi bộ, tổng cộng có gần ba ngàn bộ, chỉ nhiều hơn năm mươi bộ, thì quý vị biết được, số kinh điển Tiểu Thừa chữ Hoa được phiên dịch rất là hoàn chỉnh. Vào thời đại Tùy Đường, Phật giáo Trung Hoa thành lập mười tông phái, trong đó có hai tông phái Tiểu Thừa, Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, người không học Phật thì họ chẳng biết, người học Phật biết cũng chẳng nhiều. Vào thời đại đó người học Phật trước tiên phải học Tiểu Thừa, phải đắp vững nền tảng thì mới có thể học Đại Thừa. Thế nhưng, chư tổ sư đại đức ở Trung Hoa, từ giữa đời nhà Đường về sau không học Tiểu Thừa nữa, người xuất gia và tại gia cũng chẳng học Tiểu Thừa, vậy phải làm sao đây? Thì họ học Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa, họ học Tứ Thư, Ngũ Kinh của nhà Nho và học Lão Tử và Trang Tử của nhà Đạo, họ học Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa. Đích thật nền tảng của Nho và Đạo, thành thật mà nói, chỉ có hơn chứ chẳng kém Tiểu Thừa.

Quý vị nghĩ xem, nhờ có nền tảng này nên trong giáo pháp Đại Thừa, từng đời từng đời cũng có những bậc cao tăng xuất gia và cao sĩ tại gia xuất hiện. Đến năm đầu Dân Quốc vẫn còn có truyền nhân, nhưng sau thế chiến thứ hai thì chẳng có truyền nhân nữa, trước thế chiến thứ hai đời đời vẫn còn có truyền nhân, đây là đặc sắc Phật pháp của Trung Hoa, họ chẳng học Tiểu Thừa. Thế nhưng, chúng tôi trong đời này theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học kinh giáo, Ngài dạy cho chúng tôi đắp vững nền tảng, là phải học Nho, học Đạo và cũng học kinh điển Tiểu Thừa, cho nên tôi cũng đã học mười mấy bộ kinh điển Tiểu Thừa. Bộ kinh đầu tiên tôi học là kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, đó chính là kinh Tiểu Thừa.

Cho nên phải đắp vững cái gốc, sau đó quý vị mới được thành tựu, phải đắp vững nền tảng này, bí quyết chính là đọc thuộc lòng. Cổ nhân có nói “*đọc sách ngàn lần, tự hiểu ý nghĩa*”, câu này là chân lý. Hiện nay cũng có người biết nói, nhưng họ chẳng hiểu ý nghĩa bên trong, đó là chân tướng sự thật.

Đọc thuộc lòng, trong sách có nói một câu “*thuộc thì tinh xảo*”, khi họ đã thuộc lòng thì tự nhiên tinh xảo tức là họ có chỗ ngộ. Sau khi ngộ rồi, nếu dùng lời hiện nay mà nói, học để mà dùng, họ học một thứ, bất luận gặp phải chuyện gì họ cũng dùng được, họ dùng một cách linh hoạt; biết dùng linh hoạt tức là đã mở mang trí tuệ, nếu chưa mở mang trí tuệ thì họ chẳng biết dùng linh hoạt. Từ đâu sanh ra trí tuệ? Từ trong Định sanh ra. Họ học một thứ thì tâm họ thanh tịnh, họ được Định, nhưng người hiện nay thì không tin, người hiện nay học những gì? Họ học rộng nghe nhiều, cái gì cũng muốn học, họ học được rất nhiều, chẳng có một thứ nào học được tinh thông, thứ nào cũng biết nhưng không dùng được, đây là sự sai lầm của người hiện nay. Hiện nay trong Phật Học Viện cũng đi theo con đường này, cái vấn đề này rất là nghiêm trọng.

Còn phương pháp của lão tổ tông thì không phải như vậy, lão tổ tông dạy người, chính là học một môn, phải thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu. Thế nhưng, lúc lão tổ tông dạy người đắp vững nền tảng, các Ngài chọn rất nhiều môn, tuy là rất nhiều môn, nhưng phương pháp của các Ngài là chỉ một phương pháp, chỉ một phương hướng, chỉ một mục tiêu, đó là gì? Là đọc thuộc lòng. Lão tổ tông là dạy cách này, quý vị từ nhỏ sáu, bảy tuổi đi học, mỗi ngày phải đọc thuộc lòng, chẳng có giảng giải, mỗi ngày bảo quý vị trả bài. Cũng tức là nói, cha mẹ và thầy giáo của quý vị trừ tính cho quý vị, trong đời này quý vị cần ghi nhớ những điều nào, thầy đều trong thời tuổi nhỏ, trước mười hai tuổi phải đọc thuộc lòng toàn bộ. Tương lai trưởng thành, bất luận quý vị trong sinh hoạt hoặc là trong học thuật, lúc trích dẫn kinh điển chẳng cần tra tìm trong sách, tại vì sao? Vì quý vị đã hoàn toàn ghi nhớ. Và lại vào thời xưa, cổ nhân cũng rất chú trọng khoa học, quý vị thấy, lưu thông số kinh điển, diện tích đất đai của Trung Hoa rất rộng lớn, dân số nhiều như vậy, mỗi một địa phương, bản khắc in kinh sách của họ đều phải tuân theo một quy củ, đó chính là mỗi một trang là mười hàng. Hiện nay kinh sách của chúng ta mở ra là hai mặt, một trang là hai mặt có hai mươi hàng; một mặt mười hàng, hai mặt hai mươi hàng, một hàng có hai mươi chữ. Bản khắc trong toàn quốc đều y theo cách khắc này, hoàn toàn như nhau, bất luận là nói đến quyển sách nào, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy, nhất định đều như nhau, đây chẳng phải là khoa

học hay sao? Cho nên Tiểu Học là dạy đọc thuộc lòng, mỗi ngày quý vị phải trả bài, thầy giáo sẽ đốc thúc quý vị đọc thuộc lòng, cách đọc thuộc lòng này, cũng do vì căn tánh của mỗi người khác nhau, sự tiến bộ cũng khác nhau.

Quý vị thấy, một vị thầy giáo dạy trong lớp học, có rất nhiều học trò, mỗi người đều phải đọc cùng một quyển sách, nhưng sự tiến bộ thì khác nhau. Người học trò này thông minh, mỗi ngày có thể đọc thuộc hai mươi hàng, người học trò khác kém hơn một chút, mỗi ngày đọc thuộc mười hàng, nếu kém hơn nữa thì chỉ thuộc năm hoặc ba hàng. Tiêu chuẩn là phải đọc thuộc mười lần, đọc được mười lần thì sẽ thuộc lòng, đây gọi là tiêu chuẩn. Cho nên có người thông minh thông thường đọc thuộc mười hàng, là thuộc tiêu chuẩn trung đẳng, trình độ của người thông thường đọc mười hàng, hai trăm chữ, một hàng hai mươi chữ, mười hàng hai trăm chữ; đọc được mười lần thì thuộc lòng, mỗi ngày quý vị đọc thuộc lòng mười hàng. Thầy giáo đốc thúc học trò, thông thường là phải đọc thuộc một trăm lần, quý vị đã đọc thuộc một trang này, đến đây là tạm ngưng, thầy giáo sẽ đánh dấu ngoặc đoạn văn này cho quý vị, hôm nay trong lớp quý vị đọc thuộc lòng một trăm lần, nếu thành tích kém hơn một chút thì đọc hai trăm lần, cho nên suốt đời quý vị chẳng bao giờ quên. Ngày hôm sau, trước khi học bài mới thì phải trả bài ngày hôm qua đã học, sau đó mới học bài mới. Dùng cái phương pháp này, không giảng giải, chỉ đọc thuộc lòng.

Còn những vị thầy giáo khác dạy những gì? Vị thầy giáo khác là dùng thân giáo, tức là giáo dục sinh hoạt, xin thưa với quý vị, chính là học tập Đệ Tử Quy. Thầy giáo phải thực hiện được để cho học trò thấy, học trò về nhà thì biết hiếu thuận cha mẹ, biết làm thế nào đối xử với anh em chị em, phải biết quy củ giáo dục sinh hoạt, cái quy củ này chính là Đệ Tử Quy. Thuở ban đầu là do cha mẹ dạy, cha mẹ cũng là dùng thân giáo, bắt đầu dạy từ lúc nào? Bắt đầu khi đứa trẻ vừa chào đời, lúc mới sanh ra thì con mắt của nó đã mở, nó biết nhìn, biết nghe, nó đã biết bắt chước rồi. Cho nên cổ nhân có nói một câu, dạy con từ thuở còn thơ, không phải trẻ em mà đứa trẻ sơ sinh, quý vị bắt đầu dạy nó, cho nên người mẹ dạy dỗ nó ba năm, đến năm ba tuổi là được một ngàn ngày, đây là thật sự giáo dục căn bản, tương lai nó có được thành tựu, chính là do người mẹ dạy dỗ. Cho nên trách nhiệm này của người mẹ rất

là vĩ đại, trong gia đình này có nhân tài xuất hiện hay không, có thánh nhân xuất hiện hay không, hoàn toàn ở nơi người mẹ, đưa con thông minh, năm, sáu tuổi thì cho nó đi học; đến trường thì có thầy giáo dạy dỗ, đem nền giáo dục đức hạnh dạy cho nó thành nhân tài. Khi thầy giáo dạy học trò đọc thuộc lòng, cũng có lúc kèm theo dạy cho nó vì sao phải hiếu thuận cha mẹ, vì sao phải tôn trọng trưởng bối, nói một cách đơn giản cho học trò nghe, nên kể những truyện cổ tích về hiếu, đễ, trung, tín cho nó nghe vì trẻ em thích nghe truyện cổ tích, phải từ từ dìu dắt nó. Đến năm mười ba tuổi thì vào trường Thái Học, xưa kia ở Trung Hoa không có trường Trung Học.

Trường Thái Học chính là trường Đại Học, trường Thái Học là gì? Đó là một nơi chuyên nghiên cứu thảo luận, thầy giáo phải giảng giải, vì học trò đã thuộc lòng cho nên lúc thầy giáo giảng giải, có cần xem sách vở hay không? Không cần, thầy giáo nói trang thứ mấy, chương thứ mấy, hàng thứ mấy, thì mọi người đều biết, vì thầy giáo thuộc lòng, học trò cũng thuộc lòng. Cho nên người xưa kia học hành, họ rất là vui sướng, không như hiện nay, người hiện nay học hành rất là khó nhọc, cực khổ chính vì không có nền tảng, người xưa kia có nền tảng cho nên họ học hành rất vui sướng. Thầy giáo trong trường Thái Học thường hay dẫn các học trò đi khắp nơi tham quan, khi giảng đến nơi nào thì thầy trò đi đến nơi đó tham quan, cho nên ấn tượng đã khắc sâu. Một vị thầy giáo dẫn theo mười mấy, hai mươi vị học trò đi du lịch, đi một vòng trở về đã hết mấy tháng, thì học xong bộ sách này, thật là vui sướng. Sau khi giảng bài xong, thầy giáo cùng với các học trò nghiên cứu thảo luận, phương thức, cách giảng giải này chỉ có ở Trung Hoa mới có, ở ngoại quốc chẳng có.

Giáo dục đức hạnh đặt lên hàng đầu, thứ nhất là luân lý, đạo đức, nhân quả, kể đến mới là học thuật, học thuật là những sách vở cần phải đọc thuộc lòng. Trong kinh điển cũng có triết học và khoa học, đó là cho một số người có căn tánh, lợi trí, họ đối với phương diện này có hứng thú, không ngừng nâng cao học thức. Cho nên người biết phát tâm học đạo, hiện nay tìm chẳng ra, hiện nay rất ít người học đạo, hiện nay họ học những gì? Hiện nay họ học kỹ thuật, học kỹ năng.

Vào thời đại Dân Quốc, ngài Tôn Trung Sơn đã từng nói như vậy, trong

thời đại đó Ngài đã từng đi du học nhiều năm ở các nước Âu Mỹ, Ngài nói ngoại quốc mạnh hơn Trung Hoa, vượt hơn Trung Hoa chính là khoa học kỹ thuật và phát minh cơ khí. Ngài nói ngoại trừ điều này ra, họ đều chẳng sánh bằng Trung Hoa, lời nói này rất có lý, là chân tướng sự thật. Người Trung Hoa muốn học người ngoại quốc, học những gì? Học cơ khí, khoa học kỹ thuật của họ, còn những thứ khác thì người ngoại quốc phải học người Trung Hoa để bổ túc lẫn nhau. Đích thật Trung Hoa mấy ngàn năm nay là một nước lễ nghĩa, xã hội hòa hài, là thật như vậy, chẳng phải giả. Sức mạnh của đất nước Trung Hoa trong thời đại nhà Đường, đời nhà Đường là đệ nhất cường quốc trên thế giới, đời nhà Nguyên là của người Mông Cổ, người Trung Hoa bị người Mông Cổ diệt vong, thế nhưng đến đời nhà Minh lại nổi dậy. Trong đời nhà Minh có ngài Trịnh Hòa, mọi người đều có ấn tượng rất sâu; ngài Trịnh Hòa đã từng đến Tây Dương, Ngài cũng đi qua Mã Lục Giáp, quý vị đến đó mà xem, có rất nhiều đền thờ ngài Trịnh Hòa. Lúc đó Ngài dẫn theo một hạm đội, hiện nay gọi là hải quân, là thế giới đệ nhất hạm đội, chẳng có một quốc gia nào vượt hơn hạm đội này, là một hạm đội lớn mạnh, có đến hai mươi mấy ngàn người. Ngài đi đến nơi nào, không có xâm lược người khác, cũng chẳng chiếm lãnh thổ của người khác, Ngài đến thăm viếng một cách êm thấm. Ngài còn mời những quốc vương đại thần của các nước đó đến Trung Hoa du lịch tham quan rồi đưa họ trở về nước, Ngài đã xây dựng được mối quan hệ rất tốt đẹp, tại vì sao? Vì người Trung Hoa có giáo dục, có giáo dục luân lý, đạo đức gọi là vương đạo, không phải bá đạo.

Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật phát tâm tu hành, Ngài xả bỏ ngôi vua, tại vì sao? Vì Ngài thấy chúng sanh khổ. Làm thế nào giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui? Ngài chỉ có một ý niệm này, chẳng có những ý niệm nào khác. Sau tu học được thành tựu, trong Phật pháp gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài chỉ có một nguyện vọng, là thực hiện bốn nguyện của Ngài, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”; ý nghĩa chữ Độ này, dùng lời hiện nay mà nói, chính là hiệp trợ, giúp đỡ, làm thế nào giúp đỡ cho tất cả chúng sanh, giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà có? Ngài đã hiểu rõ, khổ là từ mê hoặc mà có, khi đã mê rồi thì tư tưởng sai lầm, khi tư tưởng sai lầm thì tạo thành lời nói sai lầm, việc làm sai lầm, thì có khổ nạn.

Còn vui từ đâu mà có? Vui là từ tư tưởng chính xác, tu duy chính xác, lời nói chính xác, việc làm chính xác, sẽ đem lại cho quý vị vui sướng. Ngày nay trên toàn thế giới, trong tâm của rất nhiều người chỉ biết kiếm tiền, có thể kiếm được tiền hay sao? Nếu có thể kiếm được tiền thì ngài Không Tử sớm đã làm nghề buôn bán rồi, để đi kiếm tiền, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng đi kiếm tiền rồi! Không có cái lý này. Vì sao kiếm được tiền? Vì trong mạng của quý vị có tài. Nếu trong mạng của quý vị chẳng có tài, quý vị cùng với người ta làm nghề buôn bán; trong mạng của họ có tài, họ buôn bán thì kiếm được tiền, còn trong mạng của quý vị không có tài, quý vị cũng buôn bán như người ta vậy, nhưng quý vị bị lỗ vốn còn người ta thì có lời. Vì sao trong mạng của họ có tài, mà vì sao trong mạng của ta chẳng có tài? Vì ta trong đời quá khứ không có tu nhân cho nên nghiệp nhân quả báo khác nhau.

Lúc tôi còn trẻ, có nhiều người xem tướng bói mạng của tôi, họ nói trong mạng của tôi có một tài khó, mà tài khó của tôi thì trống không, chẳng có tài. Hay nói cách khác, bất luận tôi làm cái gì cũng không kiếm được tiền, bất luận tôi làm nghề nào cũng chẳng kiếm được tiền; vả lại còn chết sớm, mạng sống chỉ có bốn mươi lăm tuổi, tôi tin điều này, tại vì sao? Vì lúc đó tôi đọc quyển Liễu Phàm Tứ Huán, những khuyết điểm, lỗi lầm của Viên Liễu Phàm tiên sinh, tôi đều có đủ, mà ưu điểm của Ngài thì tôi không có; khuyết điểm của Ngài thì tôi có đủ. Tôi biết vận mạng của tôi, tôi tin, cho nên sau khi tôi học Phật, thầy của tôi là đại sư Chương Gia, Ngài dạy tôi nên tu bố thí. Ngài thấy rõ trong mạng của tôi chẳng có tài, Ngài dạy tôi tu bố thí tài, tuy trong mạng của tôi có một chút trí tuệ nhưng không đủ, phải tu bố thí Pháp; còn thọ mạng ngắn thì Ngài dạy tôi tu bố thí Vô Úy. Quả báo bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu, bố thí pháp thì thông minh trí tuệ, bố thí tài thì giàu có; Ngài lại nói “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Nhưng có lúc cầu mà không ứng, lúc không ứng, chẳng phải kinh điển không linh, chẳng phải lời của Phật, Bồ Tát nói sai, mà vì quý vị có trở ngại, cái trở ngại này là nghiệp chướng, cho nên trong phần trước đã có dạy sám hối nghiệp chướng. Sau khi sám trừ nghiệp chướng rồi thì quý vị cầu sẽ có cảm ứng, thì sẽ cảm ứng hiện tiền.

Cho nên, lúc đó đại sư Chương Gia giảng giải rất rõ ràng, nhưng tôi gặp phải tài chánh khó khăn, thì tôi nói với Ngài: “Con không có tiền, trong cuộc

sống hằng ngày, sống trong hoàn cảnh thiếu thốn, con làm gì có tiền để bố thí?” Thì đại sư Chương Gia hỏi tôi: “Năm các có hay không?” Tôi nói: “Có, năm các thì có”. “Một đồng có hay không?” “Một đồng cũng có”. “Vậy thì con cứ bố thí từ năm các, một đồng đi”. Lúc đó tôi mới hoàn toàn hiểu rõ, phải thường có cái tâm bố thí, nếu gặp cơ hội thì quý vị toàn tâm toàn lực mà tu bố thí; không nên nghĩ rằng, bố thí rất ít, chẳng thấm vào đâu, nhưng cái tâm của quý vị không nhỏ, công đức bố thí của quý vị là từ trong tâm của quý vị phát triển. Quý vị có tâm chân thành, toàn bộ tài sản của quý vị chỉ có bấy nhiêu, đều đem bố thí hết, đây là công đức viên mãn. Còn người ta là nhà tỷ phú, bố thí mấy triệu, mười mấy triệu, không đáng kể, công đức của họ không lớn hơn quý vị, tại vì sao? Vì quý vị đem hết tài sản bố thí, họ bố thí chỉ là một phần ngàn mà thôi, cho nên họ chẳng sánh bằng quý vị. Nói như vậy thì ông trời đối với người thế gian rất công bằng, người nghèo cũng có thể tu phước. Chẳng phải người giàu đời đời được giàu có, là không phải, mà người nghèo cũng chẳng phải đời đời nghèo nàn, chỉ cần họ thật sự thành tâm thành ý mà tu bố thí tài thì sẽ được giàu có. Lúc đó chúng tôi mới hiểu rõ, buôn bán là phải kiếm tiền, nếu buôn bán mà chịu bố thí thì càng tốt, thì họ kiếm tiền càng lúc càng nhiều.

Cho nên hiện nay có những người học Phật biết đạo lý này, cho nên khi buôn bán họ thấy có những người nghèo cần giúp đỡ, họ cho tiền, bố thí cho người nghèo, họ tu bố thí tài. Họ buôn bán không bao giờ bị lỗ vốn, vả lại, càng kiếm càng nhiều vì họ hiểu rõ đạo lý này. Cho nên bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Bố thí vô úy là gì? Là hóa giải sự sợ hãi của người khác, là hóa giải sự lo sợ của người khác; tâm người khác bất an, quý vị giúp cho họ an tâm. Ngài đưa ra một thí dụ rất dễ hiểu, hiện tại trên một con đường, nếu là ban đêm thì có đèn điện sáng như ban ngày, nhưng vào thời xưa, ban đêm không có đèn điện, đi đường phải cầm một cái lồng đèn, nhưng nếu lồng đèn bị gió thổi tắt thì trời tối. Cho nên có người chẳng dám đi đường tối, họ nhát gan, sợ ma, họ sợ bóng tối, nếu quý vị đi cùng với họ, đưa họ về nhà, đây gọi là bố thí vô úy; có người cùng đi với họ thì họ không sợ, đây gọi là bố thí vô úy. Cho nên bất cứ lúc nào cũng có thể làm việc tốt, có rất nhiều cơ hội, chẳng nên bỏ qua,

thường hay giúp cho người khác, đây mới là thật sự được phước báo. Cho nên phải biết tu thì mới được phước báo, phải biết giúp đỡ người khác, thì ra giúp cho người khác thành tựu là giúp cho mình thành tựu, nếu chỉ biết lo cho mình, thì đây là hành vi sai lầm, sẽ tự hại mình.

Cho nên năm xưa đức Phật xả bỏ ngôi vua, xuất gia học đạo, tại sao Ngài làm như vậy? Chính là vì nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, Ngài muốn giúp cho chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, thì phải đi giảng dạy, cho nên Ngài xả bỏ ngôi vua, xuất gia tu hành làm một vị thầy. Chư vị nên biết, thân phận của Thích Ca Mâu Ni Phật là chức nghiệp giáo sư, Ngài năm ba mươi tuổi thành đạo thì bắt đầu giảng dạy, giảng suốt cả một đời, năm bảy mươi chín tuổi thì nhập diệt, giảng dạy bốn mươi chín năm, chẳng có nghỉ một ngày nào. Cách giảng dạy của Ngài không theo hình thức, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, bất cứ lúc nào, chỗ nào, lúc Ngài không thuyết pháp, tất cả động tác, cử chỉ của thân thể Ngài cũng là đang dạy, gọi là thân giáo, tự mình nêu gương. Nếu có người xin thỉnh giáo với Ngài thì Ngài giảng giải, Ngài đích thật đã thực hiện được ngôn truyền, thân giáo. Cho nên chúng ta đọc trong kinh điển biết được, Ngài chẳng có nghỉ ngày nào, Ngài cũng không có ngày nghỉ, Ngài giảng dạy suốt cả đời.

Theo cách nhìn của người hiện nay, thân phận của Ngài là một nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Sự thành đạo của Ngài, Ngài tình nguyện suốt cả đời làm công việc giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, Ngài không nhận học phí, sự ăn uống của Ngài là mỗi ngày ôm bình bát đi khát thực, Ngài không nhận tiền. Lúc Ngài đi khát thực cũng không phải chỉ tiếp nhận sự cúng dường thôi, người ta cúng dường cho Ngài một bát cơm, thì Ngài giảng pháp cho người ta, giảng dạy, chỉ bày cho họ, không có vấn đề gì thì Ngài nhắc nhở họ, nếu có vấn đề thì Ngài giúp cho họ giải quyết vấn đề. Cho nên nói là Ngài tiếp nhận một bát cơm, đây là cúng dường tài, Ngài hồi báo lại là cúng dường pháp, chẳng phải là ăn không, đây là điều mà chúng ta phải học tập. Chúng ta phải tùy hỷ, học tập rất là cực nhọc, giảng dạy cũng rất là cực nhọc, Ngài suốt cả đời chẳng có xây cất trường học, cũng không có xây cất tự viện, đều là giảng dạy ở ngoài trời hoặc trong rừng cây. Tại vì sao? Vì hiện nay chúng ta đều biết, tham, sân, si, mạn của người thế gian rất khó đoạn trừ,

cho dù vẫn còn rất nhẹ, thế nhưng lúc cảnh giới hiện tiền, vọng niệm đó của họ lại nổi dậy, không được yên tĩnh. Họ không phát giác được, nhưng khi vừa có vọng niệm thì lòng tham của họ nổi dậy.

Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài suốt cả đời không xây cất tự viện, nếu Ngài muốn xây cất một tự viện thì rất dễ dàng, gia đình Ngài là hoàng tộc, chẳng cần tìm người khác, chỉ trong gia đình cũng có thể ủng hộ Ngài xây cất đạo tràng, lại huống chi là năm xưa Ngài còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp, chúng ta xem trong kinh điển, hàng đệ tử tại gia của Ngài, trong đó có mười sáu vị làm đại quốc vương. Mười sáu vị đại quốc vương đó là đệ tử của Ngài, nếu Ngài muốn xây cất một đạo tràng, chẳng phải là chuyện dễ dàng hay sao? Nhưng Ngài không cần, Ngài chỉ ở tạm công viên biệt thự của các quốc vương, trưởng giả, họ thỉnh Ngài đến đó giảng kinh thuyết pháp, Ngài cũng tiếp nhận. Ngài rất là tùy duyên, như tịnh xá Trúc Lâm và vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Ngài đã ở hai nơi này giảng kinh thuyết pháp mấy năm, sau khi giảng xong thì Ngài rời khỏi đi nơi khác, tài sản hoàn lại cho cố chủ. Dùng lời hiện nay mà nói, Ngài là mượn dùng, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có quyền sử dụng, mà quyền sở hữu vẫn là của thí chủ. Ngài chẳng cần quyền sở hữu, thì các đệ tử của Ngài sẽ không tranh dành, đến lúc đó mọi người đều phải ra đi, đều phải rời khỏi, cách thị hiện này rất hay!

Chúng ta là những học trò đời sau, chẳng có phước báo lớn như Phật vậy, chớ vị nên biết, “*một ngày ăn một bữa, ngủ nghỉ dưới gốc cây*” là đại phước báo! Cái thân thể của Ngài là thân gì? Là thân Kim Cang bất hoại mới có thể sống một cuộc sống như vậy. Nếu chúng ta học theo Ngài, vào trong rừng cây ở một đêm, ngày hôm sau chắc chắn phải đến bệnh xá rồi. Cuộc sống của Ngài trải qua thời gian dài như vậy, đến năm tám mươi tuổi thì Ngài viên tịch, vẫn ở trong vườn cây viên tịch thì mới biết thân thể của Ngài rất tốt. Ngài chẳng sợ gió, không sợ nắng, chẳng sợ mưa, chúng ta nghĩ đến cuộc đời hành đạo của Ngài, rất là ngưỡng mộ. Ngài chịu khó nhọc, chúng ta phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cách chuyên giảng dạy này, giảng không chán, dạy không mệt, điều này rất là phi thường! Không chán, không mệt, mỗi ngày giảng dạy, mỗi ngày học tập, Ngài làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy.

Câu “*xả bỏ đầu mắt, tùy óc*”, đây là thật, đây là nói Thích Ca Mâu Ni

Phật, Ngài trong đời quá khứ hành Bồ Tát đạo, nay chúng ta thấy được cách hành đạo này của Ngài, chúng ta sẽ không tán thành mà chúng ta cũng chẳng bao giờ noi theo. Một con cọp đang đói, quý vị có thể đem cái thân này cho cọp ăn hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài thật sự làm chuyện này. Chim ưng đang đói, Ngài có thể cắt thịt của mình cho chim ưng ăn, nay chúng ta học Phật như vậy thì người ta sẽ nói đó là tà giáo, có nên học hay không? Không nên như hai sự tích này, chúng ta không nên học theo. Trên thực tế đó là công phu rất cao, đó là thật sự thành tựu, xả kỹ vị tha, xả đến mức độ này, đây đều là chủ động, chẳng phải bị động, chẳng phải có người khác uy hiếp Ngài, dọa nạt Ngài. Còn vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể của Ngài, vì đó là trong hoàn cảnh thế lực của vua tàn ác, nhà vua muốn giết Ngài, nhà vua có ý đem Ngài xử tử lăng trì, thì đó đành chịu thôi! Chứ còn dùng thân thể mình cho cọp ăn và cắt thịt mình cho chim ưng ăn, đó là tự mình phát tâm, không có người uy hiếp Ngài, đây là lòng từ bi đến chỗ cùng cực. Vì Ngài đã biết rõ thân này là giả, chẳng phải thật, đem cái thân này cho cọp ăn thì lập tức có cái thân khác càng thù thắng hơn, thân không phải ta, nếu chẳng phải thật sự đã đoạn trừ ngã chấp thì làm không nổi. Mà Ngài có thể đem thân này cho cọp ăn là chúng tỏ Ngài không còn chấp cái thân này là ta. Vậy thân là gì? Thân là sở hữu của ta. Thì như hiện nay chúng ta mặc y phục, y phục là sở hữu của ta, y phục không phải ta, ai cần y phục thì ta cởi ra tặng cho người, ta rất rộng rãi, chẳng tiếc của.

Ngài tiến thêm một bước, biết thân chẳng phải ta, vậy cái gì là ta? Linh tánh là ta, linh tánh không sanh không diệt, đó là chân ngã, cái thân này là giả, xả thân, thọ thân thì được đại tự tại. Vì sao nay chúng ta chẳng được tự tại? Vì chúng ta có chấp trước, chấp cái thân này là gì? Là nghiệp báo thân. Chúng ta muốn bỏ mà bỏ chẳng được, quý vị không muốn nó mà nó cứ đến, tự quý vị không làm chủ được. Còn chư Phật, Bồ Tát thì đã phá được thân kiến, các Ngài đã làm chủ được, như trong kinh Kim Cang có nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, nửa bộ kinh phần sau thì cảnh giới càng cao: “*Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*”, chẳng những không chấp tướng cũng chẳng chấp ý niệm. Cho nên thân của chư Phật, Bồ Tát, trên thực tế, các Ngài không có thân, các Ngài

có thể tùy loại hiện thân thì được đại tự tại, đây mới là chân ngã. Trong Phật pháp nói Ngã, Ngã có nghĩa là chủ thể, tự mình có thể làm chủ được, phải nên hiện thân gì thì hiện thân đó, thiên biến vạn hóa.

Trong mấy ngày này, chúng ta cùng với một số bạn tôn giáo thảo luận với nhau, bàn đến phụng thờ vị chân thân trong tôn giáo, mỗi một tôn giáo đều tin tưởng vị chân thân của họ, vị chân thân sáng tạo vũ trụ, vị chân thân làm chủ vận mạng cuộc đời của một người. Vị chân thân của mỗi một tôn giáo đều nói như vậy, vậy thì phải có rất nhiều vị chân thân hợp tác với nhau xây dựng cái thế giới này phải không? Nếu chẳng phải hợp tác với nhau, vậy thì vị nào là chân thân, còn những vị khác đều là giả thần hay sao? Rốt cuộc vị nào là chân thân? Cái vấn đề này thì rất nghiêm trọng! Nói vị chân thân làm chủ vận mạng của chúng ta, vậy thì vị chân thân nào làm chủ? Có phải tất cả vị chân thân cùng chung làm chủ phải không? Điều này thì đã thành vấn đề. Cho nên chúng tôi trong quá trình tu học đã ngộ ra một chút, phải nên nói là chỉ có một vị chân thân, mà trong tất cả tôn giáo sùng kính vị chân thân đó đều là hóa thân của vị chân thân; như vậy thì đã rõ ràng rồi, thấy đều là hóa thân của chân thân. Mà mọi người chúng ta cũng thừa nhận chân thân có đủ trí tuệ viên mãn, chân thân có thần thông quảng đại, thiên biến vạn hóa, thì tự nhiên giải quyết được vấn đề này rồi. Thành thật mà nói, trong tất cả tôn giáo chỉ có một vị chân thân, giữa tôn giáo với tôn giáo không nên kỳ thị, tôn giáo phải đối xử với nhau bình đẳng, hòa thuận với nhau, tại vì sao? Vì chỉ có một vị chân thân. Cách nói, cách nhìn như vậy, đích thật rất nhiều tôn giáo cũng đều đồng ý, cũng đều tiếp nhận. Cho nên tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo mà đoàn kết thì nhất định đem lại cho xã hội an định, hòa bình.

Cho nên giáo dục tôn giáo rất là quan trọng, còn giáo dục Phật Đà thì chẳng phải giáo dục tôn giáo bởi vì trong Phật pháp không có lập ra một vị thần, chẳng có một vị thần làm chủ thể. Chữ Phật này là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý nghĩa của tiếng Hoa là trí tuệ, là giác ngộ; Phật có nghĩa là một người có trí tuệ viên mãn và sự giác ngộ viên mãn, thì gọi Ngài là Phật, cũng như người Trung Hoa nói thánh nhân, cái ý nghĩa này rất sát gần. Người Trung Hoa gọi thánh nhân, người Ấn độ gọi Phật Đà. Cho nên Ngài không phải thần, mà trong kinh Phật cũng có nói: *“Tất cả chúng sanh vốn là Phật”*, chỉ có một

vị là chân thân, chẳng thể nói tất cả chúng sanh đều là chân thân, không thể nói câu này, vì đó là chỉ trong tôn giáo nói mà thôi. Trong Phật pháp nói Phật Đà, Bồ Tát, A La Hán, là tương đương với học vị của trong trường học hiện nay. Học vị cao nhất trong trường học hiện nay là tiến sĩ, cho nên Phật là tương đương với tiến sĩ, Bồ Tát tương đương với thạc sĩ, A La Hán tương đương với học sĩ; đây là ba bậc danh xưng của học vị khác nhau. Nay chúng ta học Phật cũng sẽ trải qua ba học vị này, trước tiên quý vị phải chứng quả A La Hán, sau đó thì lên đến bậc Bồ Tát, sau cùng thì chứng đắc quả vị Phật Đà, như quý vị học trong trường lấy được bằng cấp học vị vậy. Mà sự tu học trong Phật pháp cũng phải chứng đắc mới lấy được học vị, cho nên A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà là danh xưng của học vị.

Thế nhưng, trong kinh điển Phật giáo có nói đến rất nhiều thiên thần, quỷ thần; trong vũ trụ có rất nhiều thiên thần, quỷ thần hay sao? Là thật hay giả? Khi quý vị khế nhập cảnh giới này thì quý vị sẽ thấy được, nay quý vị hãy cố gắng mà tu học. Cho nên trong quá trình tu học, đức Phật chẳng có lìa khỏi lục đạo, Ngài tu hành trong lục đạo, lúc Ngài chứng đắc Phật quả thì đi giáo hóa chúng sanh, cũng không lìa khỏi lục đạo. Ngài đi giáo hóa trong lục đạo, đến đạo nào thì hiện thân của đạo đó, bất cứ lúc nào, chỗ nào Ngài cũng hiện thân giáo hóa chúng sanh, đây chính là Ngài dạy cho chúng ta tùy hỷ. Chúng ta phải dùng cái tâm thái gì để nhìn thế giới này? Phải dùng tâm thái của Phật Đà. Cái thế giới này đích thật là một sinh mạng cùng chung một thể, trong Phật giáo chẳng có nói thế giới này là do thần sáng tạo, vậy thì thế giới này từ đâu sanh ra? Phật nói là do tự tánh biến hiện ra. Cái tự tánh này, nó không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần, thế nhưng, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều là do tự tánh biến hiện ra. Đại sư Hiền Thủ từ trong kinh Hoa Nghiêm, Ngài tổng kết duyên khởi của vũ trụ và duyên khởi của sinh mạng, ta từ đâu sanh ra, Ngài đem giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm làm một cuộc thuyết minh rất tường tận. Hiện nay chúng ta đã mê mất tự tánh, làm thế nào quay về, trở về đến tự tánh? Trở về đến tự tánh tức là thành Phật. Chúng ta thuận theo con đường này mà trở về, phương pháp tu học trở về đến tự tánh đều gọi là Bồ Tát, nếu quý vị chưa về đến tự tánh thì vẫn là Bồ Tát; Bồ Tát là học trò. Nhưng khi đã về đến tự tánh, tức là quý vị tốt nghiệp, thì gọi

là Phật Đà.

Cho nên ý nghĩa của hai chữ Bồ Tát này rất rộng, chỉ cần là người học Phật, đều gọi là Bồ Tát, tuy vẫn còn phiền não, tập khí rất nặng, cũng chẳng có một chút công phu nào. Quý vị thấy có người đã thọ Bồ Tát giới cũng gọi là Bồ Tát, đại sư Thiên Thai có nói, đây là hạng Bồ Tát gì? Gọi là Danh Tự Bồ Tát, hữu danh vô thực, chỉ mang cái danh Bồ Tát mà thôi, họ chẳng có tâm Bồ Tát và hạnh Bồ Tát. Nếu họ thật sự phát Bồ Đề tâm, tu Bồ Tát đạo, thì họ được nâng lên một bậc, không gọi là Danh Tự Bồ Tát mà gọi là Quán Hạnh Bồ Tát, vì họ thật sự đã làm. Địa vị của Quán Hạnh Bồ Tát là địa vị thấp nhất của trong hàng Bồ Tát, họ đã bắt đầu thật sự tu hành, có tu hành thì nhất định được thành tựu, đây chính là Tương Tự Bồ Tát, rất giống nhưng chẳng phải thật. Tuy không phải thật, rất giống thì gọi là Tương Tự vị, cho nên từ Tương Tự vị càng lên cao thì là thật rồi, chẳng phải giả. Nói được rất hay, từng bậc từng bậc hướng lên cao, thấy đều phải tùy hỷ, tu hành trong lục đạo phải tùy hỷ, giáo hóa cũng phải tùy hỷ. Đặc biệt là Bồ Tát đang trong quá trình giáo hóa, giáo hóa chính là nâng cao mình; nâng cao mình cũng chính là giúp đỡ giáo hóa chúng sanh, nâng cao mình là thân giáo.

Giáo dục của Phật giáo đặc biệt chú trọng thân giáo, thân giáo trọng nơi ngôn giáo, lấy thân giáo làm chủ, lấy ngôn giáo làm phụ trợ, nhất định phải phân biệt rõ ràng chủ và khách. Cho nên Phật tại trong kinh Đại Thừa thường nói: *“Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói”*, Diễn là biểu diễn, diễn tức là thân giáo, Nói là ngôn giáo. Cho nên trước tiên Diễn, trước tiên phải biểu diễn, sau khi người ta xem rồi thì sẽ cảm động, xin thỉnh giáo với quý vị, quý vị phải giải thích cho họ nghe. Cho nên thời thời khắc khắc thường nghĩ đến chúng sanh cùng với ta là một thể, trước kia ta đã mê, mê mà không giác, cũng như mọi người vậy, đã tạo tác vô số tội nghiệp. Thật ra vốn là chẳng có luân hồi, đều do mình tạo ra, nay đã giác ngộ, hiểu rõ rồi, ta đã hồi đầu, ta cũng có bổn phận, có trách nhiệm giúp đỡ người khác hồi đầu.

Cái tâm giúp đỡ là bình đẳng, tuyệt đối không phân biệt, thể nhưng chúng sanh thì chẳng bình đẳng, tại vì sao? Vì Phật chỉ độ người hữu duyên. Cái gì gọi là người hữu duyên? Họ có thể tiếp nhận, thì họ tin tưởng, thì họ lý giải, thì họ thực hành, đây chính là người hữu duyên. Ta phải độ người này, phải

toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, nếu họ chẳng tin thì họ không thể tiếp nhận, ta tạm thời không độ họ, chỉ giúp gieo thiện căn cho họ. Cái gì là thiện căn? Cho nên hình dáng của người xuất gia chính là thiện căn, họ vừa nhìn thấy đây là tín đồ Phật giáo thì trong tâm của họ đã có Phật rồi, chẳng kể họ thích hay không thích, hoặc là chán ghét. Nói tóm lại, chữ Phật đó đã nằm trong tâm của họ rồi, trong tâm của họ đã có ấn tượng, cái ấn tượng này là chủng tử; đời này chưa được thành thực, đời sau, đời sau sẽ được thành thực. Cho nên quý vị nên biết, sớm muộn gì họ nhất định sẽ thành Phật, tại vì sao? Vì trong tâm của họ đã có Phật rồi.

Tuy bây giờ chủng tử rất yếu ớt, thậm chí họ chán ghét chủng tử này, nhưng chủng tử Phật đã nằm trong tâm của họ, gọi là chủng tử Kim Cang, mãi mãi không hư hoại, tương lai họ nhất định sẽ thành Phật, cái đạo lý này rất sâu, cũng phải hiểu rõ. Cho nên người Phật tử tại gia đi ra ngoài, tay phải cầm xâu chuỗi niệm Phật, vì sao phải cầm xâu chuỗi? Vì muốn gieo thiện căn cho nhiều chúng sanh. Khi họ vừa nhìn thấy xâu chuỗi thì họ nghĩ đến Phật, chúng ta chẳng cần nói, chỉ cần để cho họ thấy được xâu chuỗi thì đã gieo chủng tử Phật rồi. Bây giờ không có duyên, tương lai khi duyên đã thành thực thì họ sẽ đến tu học, chỉ sợ đời này họ chẳng thấy được, chẳng nghe được, chúng ta phải giúp gieo thiện căn cho họ.

Kế tiếp, ý nghĩa của mấy câu này rất sâu, Lục Thú là lục đạo chúng sanh, tức là nói chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong lục đạo, chúng ta không biết, chúng ta chẳng nhận biết. Nếu người có định lực sâu thì họ biết được, họ biết người này là Bồ Tát tái lai, họ biết người đó là A La Hán tái lai, người phàm phu thì chẳng biết. Tuy nay chúng ta không nhận biết, nhưng chúng ta biết có Phật, Bồ Tát tái lai, và lại là chuyện có thật. Chúng ta đối xử với tất cả chúng sanh thì sao? Đều phải xem họ là đã thành Phật, đều phải xem họ đã thành Bồ Tát, như vậy thì không sao! Bồ Tát muốn độ loài ruồi, không thể dùng thân người độ chúng, mà phải hiện thân ruồi mới độ được chúng, cho nên Bồ Tát cũng có thị hiện trong loài ruồi. Bồ Tát muốn độ loài kiến thì Ngài phải thị hiện thân kiến độ chúng, như trong trại nuôi bò, nhất định có Phật, Bồ Tát thị hiện thân bò, trong trại nuôi dê, nuôi heo cũng có Bồ Tát thị hiện thân dê, thân heo, đây tức là nói Phật, Bồ Tát thị hiện trong lục đạo tứ sanh. Chúng ta không thể khinh

thường, cho nên đệ tử thật sự học Phật khi nhìn thấy những súc sanh này cũng phải chấp tay gọi chúng là Bồ Tát, gọi chúng là chân Bồ Tát, tuy nay chúng làm súc sanh, không phải Bồ Tát, nhưng chúng cũng sẽ rất cảm động khi nghe quý vị gọi chúng là Bồ Tát.

Nay chúng đọa lạc vào đường súc sanh, chúng cảm thấy rất là hổ thẹn, cho nên chúng ta phải thường câu thông với những động vật nhỏ, chúng hiểu được ý của chúng ta. Mọi người chúng ta cùng sống chung một hoàn cảnh, giúp đỡ lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau, vì vậy cuộc sống của chúng sẽ có trật tự. Như loài kiến, loài sâu, chúng sống ở ngoài nhà, mỗi ngày chúng tôi cũng cúng dường một ít thức ăn cho chúng, để ở một bên ngoài thì chúng sẽ không vào trong nhà. Ruồi và muỗi, chúng cũng rất nghe lời, nhưng cũng có lúc có hai, ba con không nghe lời bay vào trong nhà, cũng chẳng sao, cũng phải đối xử tốt với chúng, mời chúng đi ra ngoài, không nên đập chết chúng, nên biết rằng chúng không phạm tội chết. Chúng ta phải khéo đối xử với chúng, mời chúng đi ra ngoài, đây là bồi dưỡng tâm nhân từ của chúng ta, không sát sanh, không trộm cắp. Không trộm cắp là tuyệt đối không lợi dụng người khác, trong kinh Phật có nói, không trộm cắp được đại phú, vì sao họ được giàu có? Vì họ chẳng có tâm trộm cắp, cũng chẳng có ý niệm lợi dụng người khác. Hiện tại người này tuy là bề ngoài nghèo nàn, nhưng trong nội tâm của họ giàu có, tương lai họ nhất định sẽ phát đạt; họ sẽ phát đạt, tại vì sao? Vì họ phát đạt rồi, họ sẽ giúp đỡ cho người khác. Lúc họ còn nghèo khổ họ không có tâm trộm cắp, họ chẳng có ý niệm trộm cắp, khi họ phát đạt thì làm sao mà họ chẳng giúp đỡ cho người khác? Giúp đỡ người khác càng nhiều thì họ càng giàu có. Cho nên chúng ta phải có cái tâm giúp đỡ người khác, phải biết tùy hỷ, phải biết tu bố thí.

Kế tiếp là nói đến Thanh Văn, Bích Chi Phật, tất cả chư Bồ Tát, trong kinh Hoa Nghiêm có nói, chư Bồ Tát có năm mươi một giai cấp, đều là Bồ Tát. Cũng như chúng ta học trong trường, có học sinh Tiểu Học, có học sinh Trung Học, có sinh viên Đại Học, có sinh viên viện Nghiên Cứu; trong Phật pháp cũng như vậy. Địa vị Thập Tín là học sinh Tiểu Học, địa vị Thập Trụ là học sinh Trung Học, địa vị Thập Hạnh và địa vị Thập Hồi Hướng là sinh viên Đại Học, địa vị Thập Địa là sinh viên viện Nghiên Cứu; đạt đến giai cấp thứ

năm mươi hai thì viên mãn thành Phật, không gọi là Bồ Tát, cho nên chư Bồ Tát chỉ có năm mươi một đẳng cấp. Hiện nay chúng ta có đạt đến đẳng cấp thứ nhất hay chưa? Chưa đạt đến. Cho nên tự mình phải biết, không nên giả mạo, nếu chúng ta giả mạo, thì chúng ta có lỗi lầm, chúng ta phải giữ bổn phận của mình. Những năm gần đây, tôi thường khuyên bảo các đồng tu phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, phải buông bỏ tham, sân, si, mạn. Thật sự mà làm được, có lên đến lớp Một của Tiểu Học hay chưa? Cũng chưa lên đến. Thấy đều làm được, quý vị đi đến đâu? Quý vị đi đến trước cửa của lớp Một, chưa bước vào trong, quý vị chẳng thể không biết điều này. Cho nên lớp Một của Tiểu Học trong Phật pháp, chẳng thể dùng tiêu chuẩn của chúng ta, mà phải dùng tiêu chuẩn của trong kinh điển nói. Tiêu chuẩn của trong kinh điển nói, là phải phá được tám mươi tám phẩm kiến hoặc, thì quý vị mới là học sinh của lớp Tiểu Học, mới là thật sự đệ tử của Phật. Thật sự đệ tử của Phật, trong Tiểu Thừa tức là Sơ Quả Tu Đà Hoàn, trong Đại Thừa là kinh Hoa Nghiêm nói, tức là Sơ Tín Bồ Tát của địa vị Thập Tín, chẳng dễ đâu! Tám mươi tám phẩm kiến hoặc là gì?

Đây là Phật vì người sơ học chúng ta mà nói, Ngài đem nó quy nạp thành năm điều, thì dễ nói.

- Điều thứ nhất là buông bỏ Thân Kiến, không nên nghĩ rằng thân này là ta, có mấy người buông bỏ được? Trong kinh Kim Cang có nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, thật sự mà đạt được đến cảnh giới này thì mới là Sơ Tín Bồ Tát, tức là lớp Một của Tiểu Học, đây là điều thứ nhất buông bỏ thân kiến.

- Điều thứ hai là buông bỏ Biên Kiến, dùng lời hiện nay mà nói, biên kiến tức là đối lập, chúng ta đối lập với người, đối lập với việc, đối lập với tất cả vạn vật. Đối lập là gì? Tôi và anh chẳng phải đối lập hay sao? Tôi là người, anh là ngựa, là súc sanh, không phải đối lập hay sao? Nếu chẳng có quan niệm đối lập thì là bình đẳng.

- Điều thứ ba là Kiến Thủ Kiến.

- Điều thứ tư là Giới Thủ Kiến. Hai điều này hợp lại, người Trung Hoa gọi là Thành Kiến, tức là quan niệm chủ quan, ta nghĩ rằng như vậy như vậy;

cho nên đã có ta, ta nghĩ rằng như vậy như vậy, tức là quan niệm chủ quan, đây là sai lầm, phải buông bỏ hai điều này. Quan niệm chủ quan có hai thứ, theo trong nhân quả mà nói, quan niệm chủ quan của trong nhân là Giới Thủ Kiến, quan niệm chủ quan của trong quả báo là Kiến Thủ Kiến, phải buông bỏ hai thứ quan niệm chủ quan này.

- Điều thứ năm là buông bỏ Tà Kiến, tức là buông bỏ tất cả kiến giải sai lầm thì mới có thể bước vào lớp Tiểu Học trong Phật giáo, ngưỡng cửa rất cao, không dễ gì bước vào, chúng ta mà có thể đến trước cửa thì cũng khá lắm rồi. Cho nên trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, rất khó tu học, tại vì sao? Vì đều phải đi theo con đường này. Cho nên chư Phật khuyên dạy chúng ta nên tu học Tịnh Tông, có chư tổ sư đại đức dìu dắt chúng ta tu học Tịnh Tông. Vì sao tu học Tịnh Tông? Vì không cần đoạn Hoặc, cũng tức là nói, không đoạn năm điều cách nhìn sai lầm này cũng được thành tựu, đây chính là chỗ thù thắng của Tịnh Tông. Không đoạn là thế nào? Chỉ cần quý vị chế phục, phục thì dễ hơn đoạn quá nhiều. Chúng ta dùng phương pháp chế phục vọng niệm, chính là một câu Phật hiệu, dùng một câu Phật hiệu A Di Đà Phật này để chế phục vọng niệm.

A Di Đà Phật là ý nghĩa gì? A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh, danh hiệu chính là danh hiệu của chân như bản tánh, cho nên trong những năm gần đây chúng tôi đã đề xướng một nghi thức Phật sự siêu độ của Tịnh Tông, gọi là Tam Thời Hệ Niệm, do ai biên soạn Tam Thời Hệ Niệm? Là do thiền sư Trung Phong biên soạn, Ngài là người đời nhà Nguyên; đời nhà Nguyên trước đời nhà Minh, Ngài là người đời nhà Nguyên. Thiền sư Trung Phong biên soạn được rất hay, trong Tam Thời Hệ Niệm có nói rất rõ ràng, nói đến Tây Phương Cực Lạc thế giới “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. A Di Đà Phật từ đâu mà có? Là tự tánh của chúng ta biến ra, tức là tự mình biến ra, chúng ta và A Di Đà Phật là một, không phải hai, còn Tịnh Độ thì sao? Tịnh Độ là duy tâm sở hiện. Duy tâm là gì? Là ý niệm thanh tịnh hiện ra Tịnh Độ. Tâm địa chúng ta đã thanh tịnh thì cõi nước thanh tịnh, Ngài nói được rất là thấu triệt.

Chúng ta muốn cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chỉ cần thật sự tin, tin cái gì? Tin chính mình, Di Đà là Di Đà tự tánh của ta, Tịnh Độ là tâm

thanh tịnh của ta biến ra Tịnh Độ, quý vị phải tự tin mình và tin thật có Tây Phương Cực Lạc thế giới, ở nơi đó thật có cõi Cực Lạc. Chỉ cần ta quyết lòng muốn đi đến cõi Cực lạc thì chẳng có lý nào mà không vãng sanh, gọi là tâm tưởng sự thành. Bây giờ quý vị buông bỏ tất cả vọng niệm, thì niệm lực cầu sanh của quý vị rất mạnh, ở phía trước sẽ chế phục được tất cả vọng niệm, tuy chưa đoạn vọng niệm cũng chưa đoạn tham, sân, si, mạn; chỉ cần chế phục được vọng niệm thì quý vị được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Khi quý vị đến Cực Lạc thế giới, nhìn thấy cái gì cũng sẽ chẳng khởi lòng tham, vì sao không khởi lòng tham? Vì quá nhiều.

Hiện tại ở cõi này chúng ta, quý vị nhìn thấy vàng bạc châu báu thì khởi lòng tham, nhưng khi quý vị đến Cực Lạc thế giới, hỏi quý vị có muốn lấy hay không? Vàng ở cõi Cực Lạc dùng để trải đường đi, chẳng lẽ quý vị lấy dầu hắc trải đường đeo trên thân hay sao? Quý vị sẽ chẳng làm như vậy, vì nó quá nhiều, còn châu báu? Là vật liệu kiến trúc, đem cho quý vị, quý vị cũng không lấy. Cho nên cảnh giới Cực Lạc chẳng thể nghĩ bàn, khi quý vị đến cõi Cực Lạc thì phiền não của quý vị không khởi hiện hành; tham, sân, si, mạn, nghi cũng chẳng khởi hiện hành. Tuy có, nhưng không có đối tượng, tìm chẳng ra đối tượng; thời gian lâu rồi thì tự nhiên mất hết. Cái phương pháp này tuyệt diệu! Đây là A Di Đà Phật, Ngài nghĩ ra phương pháp này để tiếp dẫn mười phương lục đạo chúng sanh chưa đoạn tập khí phiền não, Ngài dùng cái phương pháp này tiếp dẫn tất cả chúng sanh vãng sanh về Cực Lạc thế giới, giúp cho chúng sanh đoạn hết phiền não. Cái phương pháp này diệu chẳng thể tả, cho nên câu Phật hiệu này vô cùng thù thắng, dùng câu Phật hiệu này thì giải quyết được tất cả vấn đề.

Kế tiếp là nói đến Thanh Văn, Bích Chi Phật và tất cả chư Bồ Tát, tuy nay họ chưa thành Phật nhưng họ cũng tự hành hóa tha. Họ ứng hóa khắp trong lục đạo, ứng hóa khắp trong Tứ Sanh; tứ sanh là Thai, Noãn, Thấp, Hóa. Thai là thai sanh, con người là thai sanh, những loài động vật có vú là thai sanh; Noãn là trứng sanh, loài chim là trứng sanh; Thấp là ẩm ướt sanh, rất nhiều loài sâu, sinh vật rất nhỏ, chúng sanh nơi ẩm ướt; Hóa là biến hóa sanh. Hết thảy tất cả sinh vật không ngoài bốn đại loại này; trong bốn đại loại này cũng có Thanh Văn tức là A La Hán, cũng có Bích Chi Phật, cũng có Bồ Tát ứng

hóa trong đó. Bất luận họ ứng hóa đạo nào, bất luận họ hiện thân tướng gì, họ cũng đang tu ở đó, họ cũng đang giáo hóa ở đó; giáo hóa loài chúng sanh đó. Chúng ta mà hiểu rõ rồi thì phải biết tùy hỷ, phải biết chúc phúc họ; chúng ta tùy hỷ như thế nào? Khi chúng ta nhìn thấy sâu, muỗi, ruồi, chúng ta cũng nên chấp tay xưng niệm Sâu Bồ Tát, Muỗi Bồ Tát, Ruồi Bồ Tát. Chúng ta mà có cái tâm cung kính như vậy, thì đây là chúng ta tùy hỷ. Đối với người thật sự tu hành, họ có bản lãnh, họ có thể thị hiện những thân khác nhau, nhưng chúng ta thì chẳng có bản lãnh này; thế nhưng chúng ta biết có sự thật này thì chúng ta cũng phải tùy hỷ.

Chúng ta mà sanh tâm hoan hỷ, thời gian lâu rồi, dần dần bất tri bất giác thì chúng ta khế nhập cảnh giới này. Cảnh giới này là gì? Là cảnh giới Hoa Nghiêm, thì khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Tương lai chúng ta vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì phẩm vị cao, tuy không được sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nhưng chắc chắn được sanh vào Phương Tiện Hữu Dur Độ, sẽ chẳng sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Cho nên trong đời này chúng ta học Phật, đã gặp được pháp môn Tịnh Độ, lại gặp được Hoa Nghiêm; gặp được Hoa Nghiêm, khi quý vị sanh về Cực Lạc thế giới, thì nhất định phẩm vị được nâng cao, đạo lý là ở chỗ này.

Cách nhìn của quý vị đối với vạn sự vạn vật, cùng với Bồ Tát không khác, chẳng những động vật có linh tánh mà thực vật cũng có linh tánh, kể cả núi sông đất đai cũng có linh tánh. Như tiên sĩ Masaru Emoto ở Nhật Bản, ông dùng nước thí nghiệm, ông đã thí nghiệm mười mấy năm, rất là thành công, đã chứng minh một điều, khoáng vật có thấy, nghe, giác, biết; có thọ, tướng, hành thức. Đá, nó biết thấy, biết nghe; nó hiểu được ý của con người. Cho nên người có tâm thiện, hành giới thiện thì đất đai kiên cố, trong kinh Địa Tạng có nói, Kiên Lao Địa Thần, chúng ta sống trên mảnh đất kiên cố này thì thân tâm yên ổn, chẳng có tai nạn. Tai nạn từ đâu mà có? Là do tâm hành bất thiện, chúng ta có những ý niệm tham, sân, si, mạn, có những ý niệm bất thiện này quá mạnh thì đại địa biến thành đất sập. Đất sập thì không được kiên cố, hễ không kiên cố thì dễ xảy ra tai nạn, cho nên trong kinh Phật có nói, tham thì chiêu cảm thành nạn lụt, sân giận thì chiêu cảm thành hỏa hoạn, ngu si chiêu cảm thành gió bão, tâm địa thì trong tâm bất bình, oán hận thì chiêu cảm

thành động đất. Cho nên thiên tai từ đâu mà có? Đều là do lòng người chiêu cảm mà có. Nay chúng ta phải đoạn trừ tất cả ý niệm không chính đáng, “*siêng tu Giới - Định - Tuệ; dập tắt tham, sân, si*” thì chẳng có thiên tai xảy đến. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật.